

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Đồng Hới (nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý) – Điều chỉnh lần thứ ba

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
KHÓA XXII - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 (Nguồn ngân sách thành phố quản lý);

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 02/8/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 (Nguồn ngân sách thành phố quản lý) – điều chỉnh lần thứ 1;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 (Nguồn ngân sách thành phố quản lý) – điều chỉnh lần thứ 2;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới về tổng quyết toán ngân sách nhà nước thành phố Đồng Hới năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới về phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách thành phố năm 2022 chuyển nguồn qua năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới về phê duyệt bổ sung chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 277/TTr-UBND ngày 10/7/2023 của UBND thành phố

Đồng Hới việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Đồng Hới (nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý) – Điều chỉnh lần thứ ba; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Đồng Hới (nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý) - Điều chỉnh lần thứ ba với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh tổng nguồn vốn phân bổ đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

a. Điều chỉnh phụ lục 02, mục B – Nguồn vốn kế hoạch đầu tư công thành phố xây dựng giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công thành phố giai đoạn 2021-2025 đã ban hành: 4.536.410 triệu đồng. (*Bằng chữ: Bốn nghìn, năm trăm ba mươi sáu tỷ, bốn trăm mười triệu đồng*).

- Nay điều chỉnh: Tăng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công thành phố giai đoạn 2021-2025 là: 7.710 triệu đồng (từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 đã chuyển nguồn qua 2023).

- Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công thành phố giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh: 4.544.120 triệu đồng. (*Bằng chữ: Bốn nghìn, năm trăm bốn mươi bốn tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng*).

b. Dự án:

- Hủy không đầu tư 03 dự án.

- Bố trí lại vốn cho 15 dự án còn thiếu vốn do đã điều chuyển vốn cuối năm 2022.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện và tổng mức đầu tư 01 dự án.

- Bổ sung 04 dự án khởi mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Bố trí nguồn vốn cho 01 dự án thuộc lĩnh vực Quốc phòng.

c. Nguồn vốn dự phòng:

- Điều chỉnh giảm nguồn vốn dự phòng đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 số tiền: 4.567 triệu đồng (năm 2023 đã bố trí bổ sung kế hoạch vốn cho dự án ĐH-23).

(Chi tiết có phụ lục 01, 02, 03, 04, 05, 06 kèm theo)

Ngoài các nội dung điều chỉnh trên, các nội dung còn lại tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 02/8/2022; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND thành phố Đồng Hới vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực HĐND thành phố, hai Ban của HĐND thành phố, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới Khóa XXII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20/7/2023 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- HĐND Tỉnh Quảng Bình;
- UBND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; (Đề b/c)
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Hai ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể TP;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Website Đồng Hới;
- Lưu: VP, TCKH.

CHỦ TỊCH



Trần Phong



PHỤ LỤC SỐ 01
ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 -2025
(Nguồn NSTP hưởng)

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021 - 2025 đã ban hành						Số vốn điều chỉnh bổ sung tăng (+); giảm (-)				Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh						Nguồn vốn đầu tư công	Ghi chú
		Tổng cộng	Chia ra các năm					Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm						
			2021	2022	2023	2024	2025		2023	2024	2025		2021	2022	2023	2024	2025		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	Tổng số thu tiền sử dụng đất của Thành phố được Tỉnh giao kế hoạch theo năm																		
B	Nguồn vốn KH đầu tư công TP xây dựng giai đoạn năm 2021-2025	4.536.410	663.339	1.005.495	803.084	1.171.216	893.277	7.710	7.710	0	0	4.544.120	663.339	1.005.495	810.794	1.171.216	893.277		
B.1	Tổng nguồn vốn NS thành phố phân bổ KH năm 2021 - 2025	2.785.015	419.939	520.830	654.234	710.936	479.077	7.710	7.710	0	0	2.792.725	419.939	520.830	661.944	710.936	479.077		
	Gồm: - Nguồn vốn Ngân sách tập trung	117.578	21.026	21.026	22.099	25.441	27.986	0				117.578	21.026	21.026	22.099	25.441	27.986	Nguồn trong nước	
	- Nguồn vốn quỹ đất được hưởng theo tỷ lệ điều tiết	2.667.438	398.913	499.804	632.135	685.494	451.092	7.710	7.710	0	0	2.675.148	398.913	499.804	639.845	685.494	451.092		
	+ Nguồn vốn được hưởng theo tỷ lệ điều tiết	2.034.301	241.000	337.665	319.050	685.494	451.092	0				2.034.301	241.000	337.665	319.050	685.494	451.092	Nguồn quỹ đất	
	+ Nguồn vượt thu ngân sách tiền đất 2020	157.913	157.913	0	0			0				157.913	157.913	0	0	0	0	Nguồn quỹ đất	
	+ Nguồn vượt thu ngân sách tiền đất 2022 (có xác nhận của Kho bạc NN Quảng Bình)	285.663	0	0	285.663			0				285.663	0	0	285.663	0	0	Nguồn quỹ đất	
	+ Nguồn thu từ tiền sử dụng đất để thanh toán chi phí hạ tầng tạo quỹ đất	88.046	0	0	88.046			0				88.046	0	0	88.046	0	0		
	+ Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 đã chuyển nguồn qua 2022	92.013	0	143.789	-51.776			0				92.013	0	143.789	-51.776	0	0	Nguồn quỹ đất	
	+ Giảm nguồn 2023 do điều chuyển vốn	-8.848	0	0	-8.848			0				-8.848	0	0	-8.848	0	0		
	+ Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 đã chuyển nguồn qua năm 2023	0						7.710	7.710			7.710	0	0	7.710	0	0		
B.2	Chi đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất đấu giá	1.015.000	133.000	324.000	0	295.000	263.000	0				1.015.000	133.000	324.000	0	295.000	263.000		
B.3	Nguồn vốn giao xã phường bố trí	736.395	110.400	160.665	148.850	165.280	151.200	0				736.395	110.400	160.665	148.850	165.280	151.200	Nguồn quỹ đất	
C	Phân bổ cho các lĩnh vực	4.536.410	663.339	1.005.495	803.084	1.171.216	893.277	38.260	7.710	15.718	14.832	4.574.671	663.339	1.005.495	810.793	1.186.934	908.109		
1	Trả nợ vay Ngân sách Tỉnh về KCH kênh mương	572	572	-	-			0				572	572	0	0	0	0		

[Handwritten signature]

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021 - 2025 đã ban hành					Số vốn điều chỉnh bổ sung tăng (+); giảm (-)					Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh					Nguồn vốn đầu tư công	Ghi chú	
		Tổng cộng	Chia ra các năm					Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm						
			2021	2022	2023	2024	2025		2023	2024	2025		2021	2022	2023	2024			2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
2	Dự phòng chung kế hoạch đầu tư công	46.350	18.350	-	8.000	10.000	10.000	-4.567	-4.567			41.783	18.350		3.433	10.000	10.000	Nguồn quỹ đất	
3	Kinh phí đo đạc lập bản đồ địa chính	3.720	-	-	1.240	1.240	1.240	0				3.720			1.240	1.240	1.240	Nguồn quỹ đất	
4	Vốn chuẩn bị đầu tư	17.000	5.000	3.000	3.000	3.000	3.000	0				17.000	5.000	3.000	3.000	3.000	3.000	Nguồn quỹ đất	
5	Bổ trí công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	197.857	88	97.279	100.490	0	0	0	0	0	0	197.857	88	97.279	100.490	0	0	Nguồn trong nước, nguồn quỹ đất	
	- Công trình khởi công năm 2021	52.756	-	74.325	52.756	-	-	-1.409	-1.409			51.347			51.347	-	-		Chi tiết có PL 05
	- Công trình khởi công từ nguồn vượt thu năm 2021	47.734	-	87.176	47.734	-	-	0				47.734			47.734	-	-		
	- Bổ trí lại vốn các dự án đã chuyển vốn cuối năm 2022							6.788	6.788			6.788			6.788	-	-		Chi tiết có PL 05
	- Giảm Nguồn vốn vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023							-5.379	-5.379			-5.379			-5.379	-	-		Chi tiết có PL 05
6	Bổ trí công trình chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025	1.085.201	102.150	172.996	335.968	474.087	-	-4.790	-680	-4.110	-	1.080.411	102.150	172.996	335.288	469.977	-	Nguồn trong nước, nguồn quỹ đất	Chi tiết có PL 03
	- Các dự án chuyển tiếp khởi công năm 2022	882.628	102.150	172.996	222.838	384.644	-	-49.043	-44.933	-4.110	-	833.586	102.150	172.996	177.905	380.534	-		Chi tiết có PL 03, 05
	- Các dự án chuyển tiếp bổ sung từ nguồn vượt thu 2022	202.573	-	-	113.130	89.443	-	0				202.573			113.130	89.443	-		
	- Bổ trí lại vốn các dự án đã chuyển vốn cuối năm 2022							44.253	44.253			44.253			44.253	-	-		Chi tiết có PL 05
7	Bổ trí dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	1.154.562	285.241	229.355	76.442	180.356	383.169	43.050	8.390	19.828	14.832	1.197.612	285.241	229.355	84.832	200.184	398.001	Nguồn quỹ đất	
	- Các dự án xây mới theo kế hoạch 2023	378.446	-	-	76.442	139.099	162.905	-8.200	-1.099	-2.141	-4.960	370.246			75.343	136.958	157.945		Chi tiết có PL 03
	- Dự án điều chỉnh thời gian khởi công năm 2024 lên đầu tư xây dựng năm 2023	0						2.000	2.000			2.000			2.000	-	-		Chi tiết có PL 02
	- Dự án xây mới bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn	0						29.100	7.489	11.110	10.501	29.100			7.489	11.110	10.501		Chi tiết có PL 04
	- Số vốn phát sinh tăng do bổ sung dự án mới trong kế hoạch ĐTC giai đoạn 2021-2025 (phần vốn này sẽ được cân đối sau khi HĐND tỉnh giao dự toán NSNN cho thành phố cuối năm 2023)	0						20.150		10.859	9.291	20.150			-	10.859	9.291		

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021 - 2025 đã ban hành					Số vốn điều chỉnh bổ sung tăng (+); giảm (-)					Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh					Nguồn vốn đầu tư công	Ghi chú	
		Tổng cộng	Chia ra các năm					Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm						
			2021	2022	2023	2024	2025		2023	2024	2025		2021	2022	2023	2024			2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	- Các dự án xây mới theo kế hoạch 2024	135.693	-	-	-	41.257	94.436	0				135.693			-	41.257	94.436		
	- Các dự án xây mới theo kế hoạch 2025	125.827	-	-	-	-	125.827	0				125.827			-	-	125.827		
8	Kinh phí Dự toán đầu tư hạ tầng	88.046	-	-	88.046			0				88.046			88.046	-	-		
9	Bổ trí dự án khởi công mới 2021-2025 - Lĩnh vực quốc Phòng	52.277	-	3.200	11.010	15.060	23.007	4.567	4.567			56.844		3.200	15.577	15.060	23.007	Nguồn quỹ đất	
10	Bổ trí dự án khởi công mới 2021-2025 (Quy hoạch các Cụm công nghiệp, QH nghĩa Trang, cấm mốc quy hoạch chi tiết các xã phường). Phần bổ sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư	52.893	-	-	9.038	6.193	37.662	-				52.893			9.038	6.193	37.662	Nguồn quỹ đất	
11	Bổ trí dự án khởi công mới 2021-2025 (Hỗ trợ xây mới các nhà văn hóa thôn, TDP đạt chuẩn tại các xã, phường)	60.000	-	15.000	15.000	15.000	15.000	-				60.000		15.000	15.000	15.000	15.000	Nguồn quỹ đất	
12	Bổ trí hỗ trợ các dự án cải tạo sửa chữa các trạm y tế các xã phường trên địa bàn giai đoạn 2021-2025	18.000	-	-	6.000	6.000	6.000	-				18.000			6.000	6.000	6.000	Nguồn quỹ đất	
13	Chi đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất đấu giá	1.015.000	133.000	324.000	0	295.000	263.000	-				1.015.000	133.000	324.000	-	295.000	263.000		
14	Nguồn vốn giao xã phường bố trí	736.395	110.400	160.665	148.850	165.280	151.200	-				736.395	110.400	160.665	148.850	165.280	151.200	Nguồn quỹ đất	

PHỤ LỤC 02

BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 -2025 - DỰ ÁN XÂY MỚI ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN VÀ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến		Nghị quyết phê duyệt CTĐT đã ban hành			Nghị quyết phê duyệt CTĐT sau điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành			Điều chỉnh nguồn vốn tăng (+); giảm (-)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư			
			Đã phê duyệt	Điều chỉnh	Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:	Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:	Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng		Chia ra các năm		
							NSTP			NSTP		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	Dự án điều chỉnh thời gian đầu tư năm 2024 về đầu tư năm 2023 và Tăng TMBT					25.000	25.000	-	27.000	27.000	15.250	-	4.000	11.250	11.750	2.000	6.000	3.750	27.000	2.000	10.000	15.000	
1	Nâng cấp đường Tạ Quang Bửu, thành phố Đồng Hới (gđ1)	phường Nam Lý, Bắc Nghĩa	2024-2026	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	25.000	25.000		27.000	27.000	15.250		4.000	11.250	11.750	2.000	6.000	3.750	27.000	2.000	10.000	15.000	UBND thành phố

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

PHỤ LỤC 03

CÁC DỰ ÁN HỦY KHÔNG ĐẦU TƯ

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT đã ban hành			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành					Điều chỉnh nguồn vốn tăng (+); giảm (-)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư		
			Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó: Ngân sách thành phố	Tổng cộng	Chia ra các năm				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			
							Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2023		Năm 2024	Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Các dự án hủy năm 2023			14.200	14.200	14.200	1.210	1.779	6.251	4.960	-12.990	-1.779	-6.251	-4.960	-	-	-	-	
I	Dự án chuyển tiếp			6.000	6.000	6.000	1.210	680	4.110	0	-4.790	-680	-4.110	0	-	-	-	-	
1	Xây dựng trụ sở Công an xã Bảo Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.000	6.000	6.000	1.210	680	4.110		-4.790	-680	-4.110		-				Công an TP Đồng Hới
II	Dự án xây mới 2023			8.200	8.200	8.200	0	1.099	2.141	4.960	-8.200	-1.099	-2.141	-4.960	-	-	-	-	
1	Nâng cấp đường Cảnh Dương xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.500	6.500	6.500		750	1.818	3.932	-6.500	-750	-1.818	-3.932	-				UBND thành phố
2	Xây dựng mới 02 Chòi cứu hộ, cứu nạn tại Bãi biển Quang Phú và bãi biển Bảo Ninh 2	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.700	1.700	1.700		349	323	1.028	-1.700	-349	-323	-1.028	-				Đội quy tắc và trật tự đô thị Thành phố

JS

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

PHỤ LỤC 04

BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 -2025 - BỔ SUNG DỰ ÁN MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

DVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT			Điều chỉnh nguồn vốn tăng (+); giảm (-)				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Chủ đầu tư
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó: Ngân sách thành phố	Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			
								Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Các dự án bổ sung đầu tư xây mới năm 2023				29.100	29.100	29.100	7.489	11.110	10.501	29.100	7.489	11.110	10.501	
1	Xây dựng vỉa hè đường Quốc lộ 1 (đoạn từ đường F325 đến công chào phía Bắc TP Đồng Hới)	xã Lộc Ninh - phường Bắc Lý	2023-2025		20.000	20.000	20.000	2.499	7.000	10.501	20.000	2.499	7.000	10.501	UBND thành phố
2	Xây dựng trụ sở Công an xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2023-2025		6.000	6.000	6.000	1.890	4.110		6.000	1.890	4.110		Công an TP Đồng Hới
3	Nhà tình chuông và nhà bia ghi danh nghĩa trang liệt sỹ thành phố Đồng Hới	phường Hải Thành	2023-2024		2.500	2.500	2.500	2.500			2.500	2.500			Phòng Lao động TBXH Thành phố Đồng Hới
4	Hệ thống thiết bị trực tuyến phòng họp tại Trung tâm chính trị thành phố	phường Nam Lý	2023-2024		600	600	600	600			600	600			Trung tâm Chính trị thành phố

PHỤ LỤC SỐ 05

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

DVT: Đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư dự án		Kế hoạch vốn năm 2023 đã ban hành	Giá trị nghiệm thu, thanh toán dự kiến đến hết 31/5/2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau khi điều chỉnh		Nguyên nhân
				Tổng số	Trong đó NSTP			Giảm vốn	Tăng vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TỔNG CỘNG:								51.040.867.000	51.040.867.000	
I	CÁC DỰ ÁN GIẢM VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2023 (a+b):			245.155.274.000	245.155.274.000	92.323.129.280	70.158.588.720	51.040.867.000	51.040.867.000	
a	Các dự án hoàn thành trong kế hoạch năm 2023			75.155.274.000	75.155.274.000	6.838.129.280	70.158.588.720	6.788.129.280	-	
a.1	Các dự án kế hoạch bố trí đầu năm 2023			8.606.417.000	8.606.417.000	1.409.000.000	7.634.529.000	1.409.000.000	-	
1	Nâng cấp đường Nguyễn Duy Thiệu	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	2.448.964.000	2.448.964.000	109.000.000	2.355.928.000	109.000.000		Công trình đã quyết toán CTHT đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
2	Đường từ cầu Phú Vinh đến TTCN phường Bắc Nghĩa (TDP3 Phú Vinh)	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	3.000.000.000	3.000.000.000	900.000.000	2.193.348.000	900.000.000		Công trình đã quyết toán CTHT đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
3	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước 2 bên cầu vượt (phía Tây đường sắt)	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	3.157.453.000	3.157.453.000	400.000.000	3.085.253.000	400.000.000		Công trình đã quyết toán CTHT đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
a.2	Các dự án kéo dài năm 2022 sang năm 2023			66.548.857.000	66.548.857.000	5.429.129.280	62.524.059.720	5.379.129.280	-	
1	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật TP	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	6.000.000.000	6.000.000.000	54.992.000	5.945.008.000	54.992.000		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
2	Công viên, vỉa hè đường phía đông dọc sông Cầu Rào (đoạn từ đường 23/8 đến đường 27m theo quy hoạch)	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	14.900.000.000	14.900.000.000	430.984.000	14.469.016.000	430.984.000		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
3	Nâng cấp đường Nguyễn Đỗ Cung, Nguyễn Đóa, Ngô Thế Lân xã Nghĩa Ninh	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	20.000.000.000	20.000.000.000	1.952.774.000	18.047.226.000	1.952.774.000		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư dự án		Kế hoạch vốn năm 2023 đã ban hành	Giá trị nghiệm thu, thanh toán dự kiến đến hết 31/5/2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau khi điều chỉnh		Nguyên nhân
				Tổng số	Trong đó NSTP			Giảm vốn	Tăng vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường mầm non Bắc Nghĩa (cơ sở 2)	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	8.000.000.000	8.000.000.000	224.448.280	7.775.551.720	224.448.280		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
5	Công chào thành phố Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới	2017-2022	13.699.988.000	13.699.988.000	1.520.773.000	13.532.416.000	1.470.773.000		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
6	Đường thôn Diêm Sơn, xã Đức Ninh	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	3.948.869.000	3.948.869.000	1.245.158.000	2.754.842.000	1.245.158.000		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
b	Dự án chuyển tiếp giảm vốn trong kế hoạch năm 2023			170.000.000.000	170.000.000.000	85.485.000.000	-	44.252.737.720	-	
1	XD trung tâm văn hóa thể thao TP Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2025	170.000.000.000	170.000.000.000	85.485.000.000	-	44.252.737.720		Công trình đang duyệt dự án, chưa GPMB nên điều chuyển vốn
II	CÁC DỰ ÁN TĂNG VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2023 (a+b):			215.930.120.000	192.930.120.000	43.573.442.000	45.171.965.000	-	51.040.867.000	
a	Nguồn vốn bố trí đầu năm 2023 và nguồn vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang năm 2023			8.500.000.000	8.500.000.000	-	198.917.000	-	6.788.129.280	
1	Đường vào thôn Diêm Sơn (Sát đường tránh thành phố), xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới	2019-2023	8.500.000.000	8.500.000.000	-	198.917.000		6.788.129.280	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
b	Nguồn vốn chuyển tiếp công trình đầu năm 2023			207.430.120.000	184.430.120.000	43.573.442.000	44.973.048.000	-	44.252.737.720	
1	Đường vào thôn Diêm Sơn (Sát đường tránh thành phố), xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới							1.512.953.720	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
2	Nâng cấp đê Rẫy Họ, xã Nghĩa Ninh	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2023	2.827.194.000	2.827.194.000	116.931.000	1.900.263.000		810.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
3	Bãi tắm số 2 Bảo Ninh (Giai đoạn 4)	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	14.900.000.000	14.900.000.000	-	10.234.233.000		4.665.767.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
4	Đường Đình Tiên Hoàng đến Lý Nam Đế và đường sau CATP	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	6.000.000.000	6.000.000.000	2.300.000.000	1.740.724.000		1.959.276.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư dự án		Kế hoạch vốn năm 2023 đã ban hành	Giá trị nghiệm thu, thanh toán dự kiến đến hết 31/5/2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau khi điều chỉnh		Nguyên nhân
				Tổng số	Trong đó NSTP			Giảm vốn	Tăng vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Đường từ đường quy hoạch 36m vào TDP Nam Hồng	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2023	6.786.000.000	6.786.000.000	-	340.627.000		6.445.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
6	Đường nối từ bệnh viện y học cổ truyền tỉnh đến đường Phong Nha	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	4.000.000.000	4.000.000.000	1.437.000.000	162.725.000		2.321.275.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
7	Đường nối từ đường Tôn Đức Thắng với Tạ Quang Bửu đến đường Nguyễn Đăng Tuấn	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	9.000.000.000	9.000.000.000	3.400.000.000	3.878.675.000		1.721.325.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
8	Đường Phan Huy Chú (Đoạn qua chi cục đo lường chất lượng)	UBND thành phố Đồng Hới	2020 - 2023	12.000.000.000	12.000.000.000	5.000.000.000	8.804.314.000		3.003.419.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
9	Nâng cấp chính trang đô thị đoạn tuyến QL1 thành phố Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	36.000.000.000	16.000.000.000	5.000.000.000	750.000.000		2.600.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
10	Cải tạo nâng cấp chợ cá Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	24.255.093.000	24.255.093.000	7.000.000.000	740.123.000		3.906.945.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
11	Nâng cấp, sửa chữa đường và vỉa hè đường Hoàng Sâm, Nguyễn Hữu Dật, Trần Quang Diệu, Tôn Thất Tùng	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	29.000.000.000	29.000.000.000	6.000.000.000	5.827.109.000		5.300.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
12	Nâng cấp đường Võ Thị Sáu, phường Nam Lý	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	10.161.833.000	10.161.833.000	2.200.000.000	3.246.687.000		1.173.856.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
13	Nâng cấp đường Nguyễn Văn cừ	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	35.000.000.000	35.000.000.000	7.000.000.000	460.079.000		6.389.921.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
14	Đường phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế phía Tây Nam xã Nghĩa Ninh	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	9.000.000.000	6.000.000.000	2.400.000.000	5.387.000.000		1.213.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
15	Nâng cấp đường và cầu đường Phan Đăng Lưu, phường Đồng Sơn	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	8.500.000.000	8.500.000.000	1.719.511.000	1.500.489.000		1.230.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

PHỤ LỤC 06

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG MỚI LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Quyết định phê duyệt CTĐT			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025				Chủ đầu tư
				Số Nghị quyết; Quyết định/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:	Tổng cộng	Chia ra các năm:			
						Ngân sách thành phố		2023	2024	2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Dự án khởi công mới						25.000	1.000	13.070	10.930	
1	CH 4 - ĐH 02	phường Đồng Sơn	2023-2025		25.000	25.000	25.000	1.000	13.070	10.930	Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố

JH